

GIẤY CHỨNG NHẬN
Đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp

TỔNG CỤC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP CHỨNG NHẬN:

1. Tên cơ sở đăng ký: **TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT QUẢNG TRỊ**

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh: *General Technical College of QuangTri*

Thuộc: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị

Địa chỉ trụ sở chính: *Số 179 Lý Thường Kiệt, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị*

Điện thoại: 0233.3579.179;

Fax:

Website: <https://caodangkythuat.quangtri.gov.vn>;

Email: vinhthnn@gmail.com

Địa chỉ địa điểm đào tạo khác:

- *Thôn Trúc Lâm, xã Gio Quang, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị;*

- *Số 18 Lê Lợi, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị.*

Quyết định thành lập số: 765/QĐ-LĐTBXH

Ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp: *Ngày 29/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội*

2. Đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp:

a) Tại trụ sở chính: Số 179 Lý Thường Kiệt, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

TT	Tên ngành/ngành đào tạo	Mã ngành/ngành	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
1	Thương mại điện tử	6340122	30	Cao đẳng
2	Kế toán	6340301	30	Cao đẳng
3	Kế toán doanh nghiệp	5340302	30	Trung cấp
4	Kế toán thực tế - Khai báo thuế		30	Sơ cấp
5	Kế toán hợp tác xã		30	Sơ cấp



TT	Tên ngành/ngành đào tạo	Mã ngành/ngành	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
6	Kế toán tin học		30	Sơ cấp
7	Công nghệ thông tin	6480201	30	Cao đẳng
8	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)	5480202	30	Trung cấp
9	Công nghệ ô tô	5510216	35	Trung cấp
10	Vận hành máy xây dựng		30	Sơ cấp
11	Sửa chữa, vận hành máy nông nghiệp - ngư nghiệp		30	Sơ cấp
12	Cắt gọt kim loại	5520121	30	Trung cấp
13	Hàn	6520123	30	Cao đẳng
		5520123	35	Trung cấp
14	Kỹ thuật hàn và gia công cơ khí		140	Sơ cấp
15	Kỹ thuật hàn		70	Sơ cấp
16	Điện công nghiệp	6520227	30	Cao đẳng
		5520227	35	Trung cấp
17	Điện dân dụng		30	Sơ cấp
18	Kỹ thuật xây dựng	5580201	20	Trung cấp
			175	Sơ cấp
19	May công nghiệp		140	Sơ cấp
20	Kỹ thuật chế biến món ăn	5810207	105	Trung cấp
			30	Sơ cấp

b) Tại địa điểm đào tạo: Thôn Trúc Lâm, xã Gio Quang, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị

TT	Tên ngành/ngành đào tạo	Mã ngành/ngành	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
1	Trồng trọt và bảo vệ thực vật	5620111	25	Trung cấp
2	Trồng cây ăn quả		70	Sơ cấp
3	Trồng rau hữu cơ		30	Sơ cấp
4	Chăn nuôi - Thú y	6620120	30	Cao đẳng
		5620120	60	Trung cấp
			105	Sơ cấp
5	Sử dụng thuốc thú y trong chăn nuôi		30	Sơ cấp
6	Nuôi và phòng trị bệnh cho gà		30	Sơ cấp
7	Nuôi và phòng trị bệnh cho lợn		30	Sơ cấp
8	Nuôi và phòng trị bệnh cho trâu bò		30	Sơ cấp
9	Chăn nuôi dê, thỏ		30	Sơ cấp
10	Quản lý và kinh doanh nông nghiệp	5620130	150	Trung cấp
11	Nông nghiệp công nghệ cao	6620131	30	Cao đẳng
12	Lâm nghiệp	6620201	30	Cao đẳng
		5620201	25	Trung cấp
13	Kỹ thuật tạo vườn ươm giống cây lâm nghiệp		30	Sơ cấp
14	Nuôi trồng thủy sản	5620303	25	Trung cấp
15	Nuôi tôm thẻ chân trắng		30	Sơ cấp

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký.

4. Yêu cầu Nhà trường công khai các điều kiện bảo đảm tổ chức hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo hướng dẫn tại Công văn số 1857/TCGDNN-PCTT ngày 17/8/2020 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp và cập nhật văn bằng giáo dục nghề nghiệp trên Trang thông tin tra cứu văn bằng tại địa chỉ: www.vanbang.gov.vn và www.vanbang.gdnn.gov.vn theo Công văn số 385/LĐTBXH-TCGDNN ngày 06/02/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Công văn số 297/TCGDNN-VP ngày 18/02/2020 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp./.

TỔNG CỤC TRƯỞNG



Trương Anh Dũng

Ghi chú:

Quy mô tuyển sinh/năm của các nghề đào tạo trình độ sơ cấp được cấp trong Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp này là quy mô tối đa Nhà trường được tuyển sinh và tổ chức đào tạo trong năm./.